Bài 1. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 8

Giữa nhịp sống hối hả của thủ đô, những chuyến xe buýt màu xanh lam mang thương hiệu BRT (Bus Rapid Transit) đã trở nên quen thuộc với nhiều người dân từ năm 2016. Đây là tuyến xe buýt nhanh đầu tiên và duy nhất của Việt Nam tính đến thời điểm hiện tại, đánh dấu bước chuyển mình trong nỗ lực hiện đại hóa hệ thống vận tải hành khách công cộng của Hà Nội.

Tuyến BRT01 được kỳ vọng mang đến một trải nghiệm di chuyển hoàn toàn mới. Với lộ trình dài gần 15 km, kết nối từ Bến xe Yên Nghĩa (Hà Đông) đến điểm cuối tại Kim Mã (Ba Đình). Hành trình của xe đi qua các tuyến đường huyết mạch: Quang Trung, Lê Trọng Tấn, Tố Hữu, Lê Văn Lương, Láng Hạ, Giảng Võ và Giang Văn Minh, phục vụ nhu cầu đi lại của đông đảo người dân dọc hành lang phía Tây Nam vào trung tâm thành phố.

Điểm đặc biệt của hệ thống này là được đầu tư bài bản với xe buýt sức chứa lớn lên tới 90 chỗ ngồi, đạt tiêu chuẩn chất lượng cao. Để đảm bảo tốc độ di chuyển, tuyến được thiết kế làn đường dành riêng trên phần lớn hành trình, giúp xe buýt phần nào tránh được cảnh chen chúc, ùn tắc. Các nhà chờ dọc tuyến cũng được xây dựng khang trang, hiện đại, tạo điểm nhấn về cảnh quan đô thị.

Với thời gian hoạt động liên tục từ 5 giờ sáng đến 22 giờ đêm mỗi ngày, tần suất xe từ 3 đến 10 phút một chuyến, BRT01 mang đến sự linh hoạt cho hành khách. Nhờ có làn đường riêng, xe thường duy trì được tốc độ ổn định, giúp hành khách chủ động hơn về thời gian so với xe buýt thông thường.

Để thuận tiện cho việc theo dõi lộ trình và lên kế hoạch di chuyển, hành khách có thể tra cứu thông tin tuyến BRT01 trực tiếp trên ứng dụng Tìm buýt. Mọi thắc mắc hoặc góp ý cũng có thể được gửi về Xí nghiệp xe buýt nhanh BRT Hà Nội - đơn vị trực tiếp quản lý và vận hành tuyến.

Dù còn những ý kiến trái chiều và không ít thách thức trong quá trình vận hành, đặc biệt là vấn đề làn đường riêng bị lấn chiếm, nhưng BRT01 vẫn đang miệt mài hoạt động mỗi ngày, khẳng định vai trò là một mắt xích quan trọng trong mạng lưới giao thông công cộng của Thủ đô.

Câu 1. Tuyến xe buýt nhanh BRT01 tại Hà Nội chính thức đi vào hoạt động từ năm nào?

A. 2015

B. 2016

C. 2017

D. 2018

LIVEWORKSHEETS

Câu 2. Điểm đầu và điểm cuối của tuyến BRT01 là ở đâu?

A. Bến xe Giáp Bát - Bờ Hồ

B. Bến xe Mỹ Đình - Bến xe Gia Lâm

C. Bến xe Yên Nghĩa - Kim Mã

D. Bến xe Nước Ngầm - Cầu Giấy

Câu 3. Theo bài viết, xe buýt của tuyến BRT01 có sức chứa bao nhiêu chỗ ngồi?

A. 70 chỗ

B. 80 chỗ

C. 90 chỗ

D. 100 chỗ

Câu 4. Mục đích chính của việc thiết kế làn đường dành riêng cho xe BRT01 là gì?

A. Tạo cảnh quan đô thị hiện đại, đẹp mắt.

B. Giúp xe buýt tránh ùn tắc, duy trì tốc độ di chuyển ổn định.

C. Ưu tiên cho xe buýt có kích thước lớn lưu thông.

D. Dễ dàng cho công tác quản lý, bảo trì đường sá.

Câu 5. Tần suất hoạt động "3-10 phút/lượt" của tuyến BRT01 mang lại lợi ích gì cho hành khách?

A. Giá vé được giảm xuống mức thấp nhất.

B. Hành khách có thể linh hoạt lựa chọn chuyến xe phù hợp.

C. Đảm bảo xe luôn có chỗ ngồi cho tất cả mọi người.

D. Giúp xe buýt chạy nhanh hơn trên đường.

Câu 6. Từ trái nghĩa với từ "**hiện đại**"?

A. tân tiến

B. lạc hậu

C. thời thượng

D. mới mẻ

Câu 7. Đơn vị nào trực tiếp quản lý và vận hành tuyến BRT01?

A. Sở Giao thông Vận tải Hà Nội

B. Xí nghiệp xe buýt nhanh BRT Hà Nội

C. Tổng công ty Vận tải Hà Nội

D. Bộ Giao thông Vận tải

Câu 8. Nội dung chính của đoạn văn bản trên là gì?

A. Lịch sử phát triển giao thông công cộng ở Hà Nội.

LIVEWORKSHEETS

B. Giới thiệu hệ thống xe buýt nhanh BRT đầu tiên tại Việt Nam.

C. Thực trạng ùn tắc giao thông và giải pháp khắc phục.

D. Các loại hình vận tải hành khách công cộng tại thủ đô.

Bài 2. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 9 đến 16

(1)Trong xã hội hiện đại, văn hóa ứng xử nơi công cộng không chỉ phản ánh nhân cách của mỗi cá nhân mà còn cho thấy trình độ văn minh của một cộng đồng. Đối với giới trẻ ngày nay, việc duy trì những thói quen tốt như xếp hàng, giữ trật tự và nhường ghế cho người già, trẻ em trên xe buýt đã trở thành những chuẩn mực đạo đức cơ bản. Tuy nhiên, bên cạnh những hình ảnh đẹp, vẫn còn tồn tại một số hành vi chưa chuẩn mực gây ảnh hưởng đến không gian chung.

(2)Tại các điểm công cộng như rạp chiếu phim hay thư viện, không khó để bắt gặp những biển hướng dẫn về việc "Giữ im lặng" hoặc "Vui lòng để điện thoại ở chế độ rung". Việc tuân thủ những chỉ dẫn này thể hiện sự tôn trọng đối với những người xung quanh. Một người trẻ có văn hóa sẽ biết cách điều tiết âm lượng khi trò chuyện và tránh làm phiền người khác bằng những việc riêng tư. Ngược lại, việc nói cười quá lớn hoặc xả rác bừa bãi không chỉ làm xấu đi hình ảnh cá nhân mà còn khiến môi trường cộng đồng trở nên thiếu thiện cảm.

(3)Một vấn đề xã hội khác đang được quan tâm là cách ứng xử trên không gian mạng. Nhiều bạn trẻ đã tận dụng mạng xã hội để lan tỏa những thông điệp tích cực, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn hoặc kêu gọi bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, cũng có không ít người sử dụng ngôn ngữ thiếu văn hóa để tranh cãi hoặc chỉ trích người khác. Các chuyên gia cho rằng, việc học cách lắng nghe và phản biện một cách lịch sự là kỹ năng vô cùng quan trọng mà học sinh, sinh viên cần rèn luyện ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

(4)Văn hóa ứng xử không phải là điều gì quá cao siêu mà bắt đầu từ những hành động nhỏ nhất hàng ngày. Gia đình và nhà trường đóng vai trò **nòng cốt** trong việc định hướng hành vi cho thế hệ trẻ. Khi mỗi cá nhân đều có ý thức tự giác và biết đặt lợi ích chung lên trên cái tôi cá nhân, chúng ta sẽ cùng nhau xây dựng được một xã hội văn minh, thanh lịch và giàu lòng nhân ái.

Câu hỏi 9. Theo đoạn (1), hành vi nào được coi là chuẩn mực đạo đức cơ bản của người trẻ?

A. Nói chuyện điện thoại lớn tiếng nơi công cộng.

B. Nhường ghế cho người già và trẻ em trên xe buýt.

C. Xả rác tại các rạp chiếu phim.

LIVEWORKSHEETS

D. Tranh cãi gay gắt trên mạng xã hội.

Câu hỏi 10. Tại các thư viện, biển hướng dẫn thường yêu cầu người dân làm gì?

A. Để điện thoại ở chế độ chuông lớn nhất.

B. Ăn uống thoải mái trong phòng đọc.

C. Giữ im lặng hoặc để điện thoại ở chế độ rung.

D. Nói chuyện thoải mái với bạn bè xung quanh.

Câu hỏi 11. Việc tuân thủ các chỉ dẫn nơi công cộng thể hiện điều gì ở một cá nhân?

A. Họ là những người thiếu tính sáng tạo.

B. Ý thức tôn trọng không gian chung và mọi người xung quanh.

C. Làm theo vì sự bắt buộc của nội quy công cộng.

D. Mong muốn được mọi người chú ý.

Câu hỏi 12. Theo bài đọc, "không gian mạng" được một số bạn trẻ sử dụng một cách tích cực để làm gì?

A. Lan tỏa các thông điệp tốt đẹp và giúp đỡ cộng đồng.

B. Chỉ trích và tranh cãi với những người không cùng quan điểm.

C. Sử dụng ngôn ngữ thiếu văn hóa để gây sự chú ý.

D. Thay thế hoàn toàn việc học tập tại nhà trường.

Câu hỏi 13. Cụm từ **"nòng cốt"** ở đoạn (4) có thể được thay thế bằng từ nào dưới đây?

A. Phụ thuộc.

B. Quan trọng

C. Tạm thời.

D. Cuối cùng.

Câu hỏi 14. Kỹ năng nào được các chuyên gia tâm lý đánh giá là quan trọng đối với học sinh, sinh viên?

A. Kỹ năng sử dụng mạng xã hội nhiều giờ mỗi ngày.

B. Kỹ năng điều tiết âm lượng khi xem phim tại rạp.

C. Kỹ năng lắng nghe và phản biện lịch sự.

D. Kỹ năng thay đổi diện mạo cá nhân thường xuyên.

Câu hỏi 15. Nội dung chính của đoạn (3) là gì?

A. Hướng dẫn cách sử dụng mạng xã hội an toàn.

B. Phân tích văn hóa ứng xử của giới trẻ trên không gian mạng.

C. Kêu gọi giới trẻ tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

D. Phê bình việc học sinh, sinh viên dành quá nhiều thời gian online.

LIVEWORKSHEETS

Câu hỏi 16. Qua bài đọc, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì về văn hóa ứng xử?

A. Đó là những quy định bắt buộc của pháp luật mà ai cũng phải sợ.

B. Đó là kết quả tất yếu của việc tiếp xúc với nhiều nền văn hóa khác nhau.

C. Nó bắt đầu từ những hành động nhỏ hàng ngày và sự tự giác của mỗi người.

D. Nó chỉ thực sự cần thiết đối với những người sống ở thành phố lớn.

Bài 3. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 17 đến 24

(1) Không giống với phương cách sống du canh du cư của nhiều dân tộc thiểu số khác, người Tày sinh sống vùng đất Lào Cai luôn có tư tưởng ổn định về nơi ở, từ quan niệm đó đã hình thành nên nét độc đáo trong văn hóa kiến trúc nhà sàn. Ngôi nhà sàn không chỉ là nơi cư ngụ truyền đời của gia đình, dòng họ người Tày mà còn là nơi diễn ra các sinh hoạt văn hóa truyền thống.

(2) Nét độc đáo trong kiến trúc nhà sàn dân tộc Tày trước hết thể hiện ở những kiểu nhà. Kiến trúc nhà sàn dân tộc Tày tồn tại bốn kiểu khác nhau gồm: nhà Lều – là loại nhà có kết cấu đơn giản và sơ khai nhất của người Tày; nhà Quan ma là loại nhà sàn thường có 4 gian với đặc điểm cột gỗ được chôn sâu xuống đất, được biến thể từ kiểu nhà lều nhằm bảo vệ con người và vật nuôi khỏi thú dữ; nhà Cai tư là kiểu nhà biến thể tiếp của nhà Quan ma với đặc điểm thường có 5 gian (3 gian chính và 2 gian trái), cột nhà được kê bằng đá tảng; Nhà Con thong là loại nhà phổ biến nhất hiện nay.

(3) Việc dựng ngôi nhà sàn cần rất nhiều công phu. Để chuẩn bị đủ nguyên liệu: cột, ván, sàn, cọ,… người ta phải vào tận rừng sâu, núi cao để kiếm tìm loại gỗ tốt lâu năm, thời gian lo nguyên liệu có thể vài ba tháng nhưng cũng khi tới cả vài năm. Nhà sàn có diện tích sử dụng rất lớn, chia thành các gian và mỗi gian đều có chức năng riêng: gian giữa dùng làm bàn thờ, để cầu nguyện ông bà tổ tiên phù hộ cho gia đình an lành, ấm no và hạnh phúc. Còn các gian phụ được dùng để sinh hoạt, để đồ đạc…Cầu thang lên nhà sàn làm bằng gỗ và thường có 9 bậc, mỗi bậc tượng trưng cho một vía của người phụ nữ Tày. Gầm sàn là nơi để dụng cụ sản xuất như cuốc xẻng, cày, bừa, nhốt gia súc, gia cầm. Trong ngôi nhà sàn, từ cách bố trí không gian thờ cúng tổ tiên, nơi tiếp khách, bếp núc cho tới buồng ngủ của mỗi thành viên trong gia đình đều thể hiện rõ phong tục, tập quán, nền nếp của đồng bào Tày.

(4) Trong ngôi nhà Sàn phải kể đến nghệ thuật bài trí. Người Tày thường đặt 3 bếp: một bếp đặt ở gian chính giữa ngôi nhà, đây là bếp chính dùng để tiếp khách và là nơi giữ lửa cho tất cả các bếp khác cũng như sưởi ấm cho cả gia đình; bếp thứ hai được đặt cạnh

LIVEWORKSHEETS

giường của người già với mục đích giữ ấm trong mùa đông; bếp cuối cùng dùng để chế biến thức ăn, bếp này thường được dựng ở một gian riêng.

(5) Một nét độc đáo nữa trong cấu trúc ngôi nhà sàn người Tày nơi đây là phong tục dựng nhà theo thỏi (tức dòng dõi, nguồn gốc xuất xứ). Họ đặt ra một quy định là nhà ở chỉ có một cửa ra vào ở đầu cầu thang lên xuống. Đi lên hết cầu thang bước vào cửa nhà, đi sâu vào trong nhà là buồng ngủ. Từ đấy tất cả vật liệu để làm nhà bằng tre, nứa, gỗ… đều lấy đầu ngọn quay về cửa ra vào (vào ngọn, ở gốc). Đặc điểm này làm nên nét đặc trưng rất riêng biệt trong văn hóa dựng nhà của người Tày nơi đây với các dân tộc khác. Từ thế hệ này truyền sang thế hệ khác, những ngôi nhà sàn giản dị, mộc mạc đã trở thành nét đặc trưng cho đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng dân tộc Tày (Lào Cai).

Câu 17: Với người Tày, ngôi nhà sàn có ý nghĩa gì ?

A. Là nơi cư ngụ truyền đời của gia đình, dòng họ.

B. Là nơi diễn ra các sinh hoạt văn hóa truyền thống.

C. Thể hiện phương cách sống du canh du cư.

D. A và B

Câu 18: Kiểu nhà sàn sơ khai nhất của người Tày là gì?

A. nhà Lều.

B. nhà Qan ma.

C. nhà Cai tư.

D. nhà Con thong.

Câu 19: Kiểu nhà Cai tư có cột nhà được làm bằng vật liệu gì?

A. gỗ

B. tre

C. nứa

D. đá tảng

Câu 20: Người Tày thường đặt bàn thờ tổ tiên ở đâu ?

A. Gian giữa

B. Các gian phụ

C. Gầm sàn

D. Cầu thang

Câu 21: Theo quan niệm của người Tày, người phụ nữ Tày có mấy vía ?

A. 1 vía

B. 3 vía

LIVEWORKSHEETS

C. 5 vía

D. 9 vía

Câu 22: Theo đoạn 4, bếp chính của ngôi nhà có tác dụng gì?

A. Dùng để tiếp khách và là nơi giữ lửa cho tất cả các bếp khác.

B. Dùng để giữ ấm trong mùa đông.

C. Dùng để chế biến thức ăn.

D. Để làm đẹp cho ngôi nhà.

Câu 23: Thông tin nào SAI trong các thông tin sau:

A. Nhà sàn của người Tày có nhiều cửa ra vào.

B. Tre, nứa, gỗ là các vật liệu để làm nhà sàn.

C. Buồng ngủ ở sâu trong nhà.

D. Ngôi nhà sàn là nét đặc trưng cho đời sống vật chất và tinh thần của dân tộc Tày.

Câu 24: Chủ đề của đoạn văn trên là:

A. Các kiểu nhà sàn của người Tày.

B. Nét độc đáo trong kiến trúc nhà sàn của người Tày.

C. Tác dụng của ngôi nhà sàn trong đời sống người Tày.

D. Không gian nhà sàn của người Tày.

Bài 4. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 25 đến 32

Sông Mê Kông, một trong những con sông dài nhất khu vực châu Á, cung cấp sự sống cho hơn 65 triệu người dân về lương thực, nước sinh hoạt, giao thông, tưới tiêu và năng lượng. Tuy nhiên, các dự án phát triển trên sông Mê Kông gần đây, đặc biệt là việc xây dựng các đập thủy điện đã gây nhiều tác động tiêu cực đến cuộc sống của các cư dân sống ở lưu vực sông Mê Kông.

Sông Mê Kông bắt nguồn từ cao nguyên Tây Tạng, Trung Quốc chảy qua Myanmar, Lào, Thái Lan, Campuchia và Việt Nam trước khi ra Biển Đông. Với chiều dài khoảng 4,350km, sông Mê Kông là con sông dài thứ 12 thế giới. Khu vực hạ lưu sông Mê Kông có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với các nước có dòng sông này chảy qua. Theo ước tính, hàng năm, ngư trường ở khu vực hạ lưu sông Mê Kông đem lại giá trị kinh tế khoảng 17 tỷ USD. Tuy nhiên, các chuyên gia cảnh báo, khu vực Tiểu vùng sông Mê Kông sẽ phải đối mặt với nhiều nguy cơ gây mất an ninh nguồn nước trong những năm tới. Bất cứ thay đổi nào liên quan đến dòng chảy, lưu lượng, nhiệt độ nguồn nước ở sông Mê Kông đều đe dọa đến hệ sinh thái ở khu vực này.

LIVEWORKSHEETS

Tiến sỹ Felix Heiduk của Viện Nghiên cứu quốc tế và an ninh, Cộng hòa Liên bang Đức nhận định: *Những ảnh hưởng của đợt hạn hán lịch sử những năm gần đây đang ngày một trầm trọng vì mực nước liên tục đạt kỷ lục giảm.* Một điều đáng lo ngại nữa là các nước ở dọc khu vực sông Mê Kông đang thực thi chính sách tăng cường xây dựng các đập thủy điện trên dòng chính để đáp ứng nhu cầu năng lượng ngày càng tăng của khu vực. Nguyên nhân được cho là, sự gia tăng dân số sẽ làm gia tăng nhu cầu sử dụng nguồn nước và năng lượng. Hiện, có 11 đập thủy điện trên thượng nguồn và 30 đập ở phụ lưu của sông Mê Kông đang được đề xuất xây dựng trong vòng 20 năm tới.

Các chuyên gia về môi trường cho rằng, những đập thủy điện hiện tại đe dọa, làm sụt giảm lượng cá, thay đổi dòng nước, làm giảm lượng phù sa phục vụ cho việc chăm bón cây trồng và sản xuất lúa gạo. Ngoài ra, việc thay đổi dòng nước bởi các đập thủy điện sẽ gây ra tác động tiêu cực đến năng suất trồng lúa; ảnh hưởng đến an ninh lương thực ở khu vực.

(kttvqg.gov.vn)

Câu 25: Sông Mê Kông cung cấp sự sống cho bao nhiêu người dân?

A. 56 triệu người dân
B. 65 triệu người dân
C. hơn 56 triệu người dân
D. hơn 65 triệu người dân

Câu 26: Sông Mê Kông chảy qua mấy nước?

A. 3
B. 4
C. 5
D. 6

Câu 27: Vấn đề nào gây nhiều tác động tiêu cực nhất đến cuộc sống của các cư dân sống ở lưu vực sông Mê Kông?

A. Việc xây dựng các đập thủy điện.
B. Các dự án phát triển trên sông Mê Kông.
C. Nhu cầu về lương thực, nước sinh hoạt.
D. Nhu cầu về giao thông, tưới tiêu và năng lượng.

Câu 28: Khu vực hạ lưu sông Mê Kông có ý nghĩa thế nào với các nước có dòng sông này chảy qua?

A. Bình thường

LIVEWORKSHEETS

B. Vô cùng to lớn

C. Vô cùng nhỏ bé

D. Bất thường

Câu 29: Thông tin nào cho thấy, Sông Mê Kông là con sông dài thứ 12 thế giới?

A. Cung cấp sự sống cho hơn 65 triệu người dân.

B. Có chiều dài khoảng 4,350km.

C. Đem lại giá trị kinh tế khoảng 17 tỷ USD.

D. Có nhiều dự án phát triển.

Câu 30: Vì sao Tiến sỹ Felix Heiduk nhận định: "*Những ảnh hưởng của đợt hạn hán lịch sử những năm gần đây đang ngày một trầm trọng?*"

A. Vì các nước dọc sông Mê Kông đang tăng cường xây dựng các đập thủy điện.

B. Vì mực nước liên tục đạt kỷ lục tăng.

C. Vì mực nước liên tục đạt kỷ lục giảm.

D. Vì nhu cầu năng lượng của người dân ngày càng tăng.

Câu 31: Theo các chuyên gia về môi trường, điều gì gây ảnh hưởng đến an ninh lương thực ở khu vực?

A. Sự gia tăng dân số.

B. Sự giảm lượng phù sa.

C. Sự gia tăng nhu cầu sử dụng nguồn nước.

D. Việc thay đổi dòng nước bởi các đập thủy điện.

Câu 32: Nội dung chính của bài đọc trên là gì?

A. Sông Mê Kông và vấn đề an ninh nguồn nước.

B. Sông Mê Kông và vấn đề an ninh lương thực.

C. Sông Mê Kông, một trong những con sông dài nhất khu vực châu Á.

D. Việc xây dựng các đập thủy điện trên sông Mê Kông.

BÀI 5. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 33 đến 40

Một cậu bé 10 tuổi quyết định học môn võ judo cho dù cánh tay trái của cậu đã mất trong một tai nạn xe hơi. Cậu theo học judo với một võ sư Nhật. Vì tin rằng mình đã học tập rất **chuyên cần** và tiến bộ nên cậu vô cùng thắc mắc tại sao sau ba tháng tập luyện mà thầy chỉ dạy cho mình mỗi một thế võ duy nhất.

Cuối cùng, không kiên nhẫn nổi nữa, cậu bé hỏi thầy:

- Thưa thầy, chẳng lẽ con không thể học được các thế võ khác sao?

Ông trả lời:

LIVEWORKSHEETS

- Đây là thế võ duy nhất thầy dạy con, cũng chính là thế võ duy nhất mà con cần phải học.

Tuy không hiểu hết lời thầy nhưng tin tưởng ở thầy, cậu bé tiếp tục tập luyện. Nhiều tháng sau, lão sư phụ dẫn cậu đến tham dự một cuộc thi judo. Cậu bé rất ngạc nhiên khi thấy mình thắng dễ dàng trong hai trận đầu. Trận thứ ba khó khăn hơn nhưng sau một hồi, đối phương mất kiên nhẫn trong các đòn tấn công, cậu bé đã khéo léo sử dụng thế võ và chiến thắng. Vẫn chưa hết ngạc nhiên vì thành công của mình, cậu tự tin bước vào trận chung kết.

Lần này, đối thủ của cậu là một võ sinh cao lớn, to khỏe và dày dặn kinh nghiệm hơn. Vào trận không lâu, cậu bé đã liên tiếp trúng đòn và hoàn toàn bị đối phương áp đảo. Hết hiệp đầu, sợ cậu bé bị thương, trọng tài ra hiệu kết thúc trận đấu sớm nhưng người thầy của cậu không đồng ý:

- Cứ để cậu bé tiếp tục. Võ sư yêu cầu.

Ngay sau khi trận đấu bắt đầu lại, đối phương phạm phải sai lầm nghiêm trọng. Anh ta coi thường đối thủ và mất cảnh giác. Ngay lập tức cậu bé dùng thế võ duy nhất của mình quật ngã đối phương và khóa chặt anh ta trên sàn. Cậu bé đã đoạt chức vô địch.

Trên đường về, hai thầy trò ôn lại các thế đánh trong từng trận đấu. Lúc này cậu bé mới thu hết can đảm nói ra cái điều ám ảnh trong đầu mình bấy lâu nay:

- Thưa thầy, làm sao con có thể trở thành vô địch chỉ với một thế võ như thế?

Con chiến thắng vì hai lý do. Người thầy trả lời.

- Lý do thứ nhất con gần như đã làm chủ được một trong những cú đánh hiểm và hiệu quả nhất của môn võ này.

- Lý do thứ hai, cách duy nhất mà đối thủ của con phá được thế võ đó là họ phải giữ chặt cánh tay trái của con lại. Mà con lại không có tay trái.

Câu 33. Sau vụ tai nạn, cậu bé bị làm sao?

A. tay trái bị thương

B. tay trái bị mất

C. tay trái bị gãy

D. tay trái bị tật

Câu 34. Thầy giáo của cậu bé là ai?

A. một võ sư Nhật

B. một võ sinh cao lớn

C. một trọng tài

D. một võ sinh to khỏe

LIVEWORKSHEETS

Câu 35. Từ "**chuyên cần**" có thể thay bằng từ nào sau đây?

A. thật thà

B. nhanh nhẹn

C. chăm chỉ

D. thông minh

Câu 36. Điều cậu bé thắc mắc là gì?

A. Tại sao thầy giáo lại cho mình tham dự cuộc thi?

B. Tại sao thầy giáo không quan tâm đến mình?

C. Tại sao thầy giáo lại chỉ dạy cho mình một thế võ?

D. Tại sao thầy giáo không dạy võ cho mình?

Câu 37. Trước trận chung kết, cậu bé đã tham gia mấy trận đấu?

A. 1 trận đấu

B. 2 trận đấu

C. 3 trận đấu

D. 4 trận đấu

Câu 38. Khi cậu bé bị đối phương áp đảo, người thầy đã làm gì?

A. ra hiệu kết thúc trận đấu sớm

B. cho cậu bé ra nghỉ

C. xin cho cậu bé thua cuộc

D. để cậu bé tiếp tục trận đấu

Câu 39. Một trong những lí do mà cậu bé giành chiến thắng trong trận chung kết là gì?

A. vì cậu bé rất thông minh

B. vì cậu bé có rất nhiều kinh nghiệm

C. vì cậu bé to khỏe

D. vì cậu bé không có tay trái

Câu 40. Bài học rút ra từ câu chuyện trên là gì?

A. Đôi khi khuyết điểm lại trở thành một lợi thế, vì thế hãy tin vào chính mình.

B. Muốn thành công thì phải kiên trì.

C. Cuộc sống luôn có rất nhiều khó khăn, thử thách.

D. Nếu cố gắng thì nhất định sẽ thành công.

LIVEWORKSHEETS